

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 7 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giáp.

Bà Lê Thị Thanh Nhã.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2021/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 18/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trương Văn Minh V, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Hồ Thị Kim N, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 25/6/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trương Văn Minh V trình bày:

Anh Trương Văn Minh V và chị Hồ Thị Kim N tự nguyện tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào tháng 01/2010, nhưng đến ngày 14/02/2012 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 4/2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên vợ chồng sống không còn hạnh phúc. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 4/2014 đến nay.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh V và chị N có 01 con chung tên Hồ Gia T, sinh ngày 08/02/2011. Hiện nay Gia T đang sống chung với chị N.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống anh V và chị N có tài sản chung và nợ chung nhưng anh chị đã thỏa thuận chia xong.

- *Bị đơn chị Hồ Thị Kim N*: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị N nhưng chị N không có ý kiến trình bày hay yêu cầu gì trong vụ án này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 14/4/2022 anh Trương Văn Minh V có văn bản yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Trương Văn Minh V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

* Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc xác định quan hệ tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trương Văn Minh V. Về hôn nhân: Anh V được ly hôn với chị N. Về con chung: Giao con chung tên Hồ Gia T, sinh ngày 08/02/2011 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T thành niên, do chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, nên anh V không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Anh V và chị N không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 25/6/2021, anh Trương Văn Minh V khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Hồ Thị Kim N có nơi cư trú tại ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về xét xử vắng mặt đối với đương sự: Nguyên đơn anh Trương Văn Minh V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị Hồ Thị Kim N vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hôn nhân nhân: Anh Trương Văn Minh V và chị Hồ Thị Kim N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình, anh V và chị N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh V và chị N là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh V và chị N chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến nên cuộc sống không còn hạnh phúc và vợ chồng không còn sống chung từ tháng 4/2014. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay, anh V không chủ động gặp chị N để hàn gắn tình cảm, hiện nay hôn nhân của anh V và chị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên anh V và chị N không còn khả năng đoàn tụ. Vì vậy, anh V yêu cầu được ly hôn với chị N là có cơ sở và phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Trương Văn Minh V và chị Hồ Thị Kim N có 01 con chung tên Hồ Gia T, sinh ngày 08/02/2011, Gia T đang sống với chị N. Xét thấy, anh Trương Văn Minh V thống nhất giao con chung tên Hồ Gia T cho chị N nuôi dưỡng đến khi thành niên, hiện nay Gia T do chị N nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao Hồ Gia Thịnh cho chị Hồ Thị Kim N nuôi dưỡng đến khi thành niên.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trương Văn Minh V và chị Hồ Thị Kim N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Anh Trương Văn Minh V và chị Hồ Thị Kim N không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Anh Trương Văn Minh V và chị Hồ Thị Kim N không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Đối với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn Minh V. Xét thấy, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ quốc hội, buộc anh Trương Văn Minh V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; chị Hồ Thị Kim N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Trương Văn Minh V được ly hôn với chị Hồ Thị Kim N.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hồ Gia T, sinh ngày 08/02/2011 cho chị Hồ Thị Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi Gia T thành niên. Anh Trương Văn Minh V không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Hồ Gia T cho anh V, không ai được cản trở. Anh Trương Văn Minh V không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Hồ Gia T của chị Hồ Thị Kim N.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trương Văn Minh V và chị Hồ Thị Kim N không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Trương Văn Minh V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng anh V được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009014 ngày 25/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng, như vậy anh V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm; chị Hồ Thị Kim N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Trương Văn Minh V và chị Hồ Thị Kim N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Chí Hướng